

Xét boot sector của một Volume như sau: (xem thông tin trang 2)

Offset	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	A	B	C	D	E	F	
00000000	EB	3C	90	4D	53	44	4F	53	35	2E	30	00	02	40	02	00	è< MSDOS5.0 @
00000010	02	00	02	00	00	F8	FB	00	3F	00	FF	00	3F	00	00	00	où ? ý ?
00000020	00	82	3E	00	80	00	29	46	43	F5	E8	4E	4F	20	4E	41	>   )FC8èNO NA
00000030	4D	45	20	20	20	20	46	41	54	31	36	20	20	20	33	C9	ME FAT16 3E
00000040	8E	D1	BC	F0	7B	8E	D9	B8	00	20	8E	C0	FC	BD	00	7C	N%8{ Ù,  Àu%
00000050	38	4E	24	7D	24	8B	C1	99	E8	3C	01	72	1C	83	EB	3A	8N\$}.\$ Á è< r  è:
00000060	66	A1	1C	7C	26	66	3B	07	26	8A	57	FC	75	06	80	CA	f i  &f; & Wuu  È
00000070	02	88	56	02	80	C3	10	73	EB	33	C9	8A	46	10	98	F7	V  Ã sè3É F  ÷
00000080	66	16	03	46	1C	13	56	1E	03	46	0E	13	D1	8B	76	11	f F V F N v
00000090	60	89	46	FC	89	56	FE	B8	20	00	F7	E6	8B	5E	0B	03	` Fù Vp, ÷æ ^

STT	Nội dung	Giá trị HEXA	Giá trị Thập phân
1	Số byte cho 1 sector	0x0200	512
2	Số sector cho 1 cluster	0x40	64
3	Số sector trước FAT	0x0002	2
4	Số bảng FAT	0x02	2
5	Số entry cho RDET	0x0200	512
6	Số sector cho RDET		32
7	Tổng số sector trên đĩa	0x003E8200	4096512
8	Số sector cho 1 bảng FAT	0x00FB	251
9	Sector đầu tiên của vùng FAT		2
10	Sector đầu tiên của vùng RDET		504
11	Sector đầu tiên của vùng DATA		536
12	Tổng số sector vùng SYSTEM		536